

tất cả các giấy tờ nói trên và lấy ngày lập các giấy tờ đó để phân biệt đơn vị tiền cũ với đơn vị tiền mới.

Trong nhân dân, ai có khế ước, hợp đồng, giấy vay mượn lẫn nhau đều có thể xin Ủy ban Hành chính các cấp xác nhận việc chuyển đơn vị tiền cũ sang đơn vị tiền mới.

### 3. Chuyển các biểu giá, biểu thuế, biểu cước phí, tem bưu điện, vé tàu, vé xe, v.v... từ đơn vị tiền cũ sang đơn vị tiền mới.

Về giá cả hàng hóa, cần cố gắng làm tròn giá đơn vị hàng bằng tiền mới để tiện lợi cho việc tính toán. Trường hợp giá đơn vị không làm tròn được thì lấy giá 10 đơn vị cho tròn và làm thành đơn vị giá cả. Ví dụ: 1 vuông vải khổ hẹp giá là 163đ tiền cũ, tức là 0đ163 tiền mới, thì tính 10 vuông làm một đơn vị giá cả theo tiền mới là  $0đ163 \times 10 = 1đ63$ .

Về thuế, cần dựa vào giá của Mậu dịch quốc doanh để tính và lập thành biểu thuế theo tiền mới.

Các thứ vé tàu, vé xe, tem bưu điện, tem thuế, vé rạp hát, chiếu bóng, v.v... ghi bằng tiền cũ khi bán ra phải tính theo tỷ lệ 1/1.000. Tùy theo khả năng có thể đóng dấu giá mới lên trên giá cũ. Nhưng nếu phải in thêm hoặc in cái mới thì nhất thiết phải in theo đơn vị tiền mới.

Kể từ ngày bắt đầu phát hành tiền mới, cần phải niêm yết rộng rãi các biểu giá, biểu thuế, biểu cước phí, v.v... bằng đơn vị tiền cũ và đổi chiếu bằng đơn vị tiền mới. Cần lưu ý kiểm tra việc thi hành, không để xảy ra tình trạng nhầm lẫn, lợi dụng, gian lận.

### 4. Chuyển các số liệu thống kê.

Kể từ ngày bắt đầu phát hành tiền mới, tất cả các biểu thống kê phải lập theo đơn vị tiền mới. Trên các biểu thống kê cần phải ghi rõ « đơn vị tiền mới ».

Để tiện cho việc theo dõi và so sánh số liệu cả năm 1959, các biểu thống kê từ đầu năm 1959 lập theo đơn vị tiền cũ cần phải chuyển sang đơn vị tiền mới. Các biểu thống kê chuyển sang đơn vị tiền mới phải được người phụ trách cơ quan kiểm soát lại và xác nhận đúng.

Công việc chuyển đơn vị tiền cũ sang đơn vị tiền mới là một công việc quan trọng và phiền phức. Yêu cầu các vị Bộ trưởng, Thứ trưởng, các Ủy ban Hành chính địa phương chú ý lãnh đạo các cấp và tổ chức trực thuộc, đề cao tinh thần trách nhiệm, làm thật tốt công việc

chuyển này, quyết tránh những khó khăn trong việc tính toán, ghi chép, so sánh số liệu, ngăn ngừa những việc nhầm lẫn, lợi dụng, gian lận.

Tùy theo sự cần thiết, các Bộ có thể hướng dẫn cụ thể thêm cho các cấp và tổ chức trực thuộc thi hành thông tư này cho được chu đáo.

Hà nội, ngày 28 tháng 2 năm 1959

Thủ tướng Chính phủ

PHẠM VĂN ĐỒNG

## LIÊN BỘ

### GIAO THÔNG VÀ BƯU ĐIỆN — QUỐC PHÒNG

#### NGHỊ ĐỊNH số 18-NĐ/LB ngày 26-2-1959 quy định thể lệ gửi thư bình miễn bưu phí

BỘ TRƯỞNG BỘ GIAO THÔNG VÀ BƯU ĐIỆN  
BỘ TRƯỞNG BỘ QUỐC PHÒNG

Căn cứ nghị định Liên bộ số 403-NĐ/LB và thông tư Liên bộ số 12-TT/LB ngày 24 tháng 12 năm 1958 về việc sửa đổi chế độ miễn bưu phí cho thư quân nhân và thư thương binh;

Đề thi hành chế độ miễn bưu phí đã được sửa đổi được tốt,

#### NGHỊ ĐỊNH:

Điều 1. — Nay quy định tất cả các thư bình **ST** miễn bưu phí đều phải dán tem « Thư bình sĩ **ST** » thay cho dấu « Thư bình sĩ »

Điều 2. — Tem « Thư bình sĩ » do Tổng cục Bưu điện phát hành.

Điều 3. — Nghị định này bắt đầu thi hành **tr** ngày 1 tháng 6 năm 1959.

Những điều đã quy định trái với nghị định này đều bãi bỏ.

Điều 4. — Các Ủy ban Hành chính các khu, tỉnh, thành phố các ông Chánh văn phòng các Bộ Giao thông và Bưu điện, Quốc phòng, ông Tổng cục trưởng Tổng cục Bưu điện có nhiệm vụ thi hành nghị định này.

Hà nội, ngày 26 tháng 2 năm 1959

K. T. Bộ trưởng

Bộ Quốc phòng

Thứ trưởng

NGUYỄN VĂN VINH

Bộ trưởng

Bộ Giao thông và Bưu điện

NGUYỄN VĂN TRẦN